

Số: 25/2024/QĐST-VLĐ
V/v “Yêu cầu tuyên bố hợp
đồng lao động vô hiệu”

Gò Dầu, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

- **Thư ký phiên họp:** Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên họp:** Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 84/2023/TLST-VLĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết dân sự số: 20/2024/QĐST-VLĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người yêu cầu giải quyết dân sự:** Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An;

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Công ty TNHH P; Địa chỉ: Khu Công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Huang Po H - Chức vụ: Giám đốc

- Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: 8 A, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Chị Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1993; 182 P, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh;

2.2. Chị Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An;

2.3. Bảo hiểm xã hội huyện G; Địa chỉ: số C Quốc lộ B, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 27-11-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chị **Trần Thị Kim T** trình bày:

Từ tháng 09/2013 đến tháng 04/2015, chị **Nguyễn Thị Ngọc T1** đã mượn chứng minh nhân dân của chị **Trần Thị Kim T** để đi làm trong **Công ty TNHH P ở Khu công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh** (do chị **T1** chưa đủ tuổi lao động). **Công ty TNHH P** và **Nguyễn Thị Ngọc T1** đã giao kết hợp đồng lao động, chị **T1** trực tiếp làm việc tại **Công ty TNHH P** và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7213033347 mang tên **Trần Thị Kim T**.

Trong thời gian từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015, chị **Trần Thị Kim T** làm việc ở **Công ty TNHH MTV N1 (lô I, đường N, Khu công nghệ cao, phường T, quận I, thành phố Hồ Chí Minh)** và **Công ty N1** cũng đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7914023810.

Đến năm 2023, chị **Trần Thị Kim T** có nhu cầu thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng không nhận được vì trong thời gian từ tháng 03/2014 đến tháng 04/2015, chị **T** và chị **T1** đều cùng đóng bảo hiểm xã hội cho cùng 01 người mang tên **Trần Thị Kim T** với 02 số BHXH là 7213033347 và 7914023810. Vì vậy chị **Trần Thị Kim T** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xem xét tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa **Công ty TNHH P** và **Nguyễn Thị Ngọc T1** (mang) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại bản tự khai đề ngày 29-01-2024, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Nguyễn Thị Hải Y** trình bày:

Công ty TNHH P có ký hợp đồng lao động với chị **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1990, địa chỉ: **ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An**; chứng minh nhân dân số 301342102. Thời gian làm việc tại **Công ty TNHH P** từ ngày 10-09-2013 đến ngày 09-6-2015. **Công ty TNHH P** đã đóng bảo hiểm cho chị theo số số bảo hiểm 7213033347, thời gian tham gia từ 09/2013 đến 5/2015. Hiện tại người lao động nghỉ việc đã quá lâu, **Công ty TNHH P** không còn giữ các hợp đồng cũng như tài liệu liên quan.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, **Công ty TNHH P** đã thực hiện việc đóng bảo hiểm đầy đủ cho chị **T** từ ngày bắt đầu ký hợp đồng cho đến khi chị **T** nghỉ việc và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Hiện tại quan hệ lao động giữa **Công ty TNHH P** và chị **Trần Thị Kim T** đã chấm dứt, **Công ty TNHH P** không còn bất cứ trách nhiệm nào liên quan.

Đối với trình bày của chị **Trần Thị Kim T** không làm việc tại **Công ty P** mà do chị **Nguyễn Thị Ngọc T1** sử dụng thông tin và mượn hồ sơ của chị để làm việc tại **Công ty TNHH P**, **Công ty TNHH P** hoàn toàn không biết về việc này và không thể xác định được nội dung này.

Công ty TNHH P đã tuyển dụng người lao động làm việc theo đúng quy trình, khi **Công ty TNHH P** tuyển dụng thì tài liệu, thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, các giấy tờ xác nhận khác do người lao động cung cấp

cho Công ty TNHH P, các tài liệu này cũng được chứng thực theo đúng quy định. Việc mượn hồ sơ nếu thực tế có xảy ra thì không phải là lỗi của Công ty TNHH P mà do người lao động đã cố tình gian dối trong việc cung cấp thông tin cho Công ty TNHH P khi giao kết hợp đồng, điều này là vi phạm nguyên tắc “trung thực” được quy định khoản 1, Điều 15, Bộ luật Lao động (trước đây quy định tại khoản 1, điều 17, Bộ luật Lao động 2012).

Nay chị Trần Thị Kim T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không có tranh chấp, yêu cầu nào liên quan đến các nội dung khác trong hợp đồng, ngoài ra hợp đồng lao động của chị với Công ty TNHH P cũng đã chấm dứt năm 2015, Công ty TNHH P đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng. Công ty TNHH P yêu cầu Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật; Công ty TNHH P không đồng ý giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu trong trường hợp nếu hợp đồng bị tuyên vô hiệu; Công ty TNHH P không chịu án phí và các nghĩa vụ khác trong trường hợp hợp đồng bị tuyên vô hiệu.

Tại bản tự khai ngày 11-12-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T1 trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Kim T. Chị T1 và Công ty TNHH P có ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên chị Trần Thị Kim T số số 7213033347. Năm 2015, chị T1 đã nghỉ việc tại Công ty TNHH P, chưa rút số tiền bảo hiểm trong sổ số 7213033347 và không mượn giấy chứng minh của chị Trần Thị Kim T xin việc tại nơi khác.

Nay chị Nguyễn Thị Ngọc T1 đồng ý theo yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Trần Thị Kim T và đồng ý đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại văn bản số 699/BHXXH-BHGD ngày 21-12-2023, người đại diện theo của Bảo hiểm xã hội huyện G trình bày:

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý của ngành Bảo hiểm xã hội, chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1990 có quá trình tham gia thực tế từng mã số như sau:

- Mã số 7213033347 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH P – G, chức danh là Công nhân, thời gian tham gia từ tháng 9-2013 đến tháng 5-2015;

- Mã số 7914023810 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH MTV N1, địa chỉ: Lô I, Đường N, Khu C, phường T, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian tham gia từ tháng 3-2014 đến tháng 4-2016; Tại Công ty TNHH B, địa chỉ: Số C, Trần N, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian tham gia từ tháng 02-2017 đến tháng 12-2017; Tại Công ty TNHH MTV L, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, thời gian tham gia từ tháng 01-2021 đến tháng 9-2023;

Về hướng xử lý thì căn cứ vào kết quả tuyên bố hợp đồng vô hiệu của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bảo hiểm xã hội thực hiện tách và ghi quá trình thời gian tham gia cho người mượn hồ sơ kể từ khi người mượn hồ sơ ký hợp đồng với công ty cho đến khi nghỉ việc.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động năm 2019.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T2.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Trần Thị Kim T và Công ty TNHH P1 từ tháng 9/2013 đến tháng 5/2015 vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Chị T phải chịu lệ phí việc dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Trần Thị Kim T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T1 đứng dưới tên Trần Thị Kim T với Công ty TNHH P vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH P có trụ sở tại huyện G, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Ngày 10-9-2013, chị Nguyễn Thị Ngọc T1 do chưa đủ tuổi đã mượn chứng minh nhân dân của chị Trần Thị Kim T trực tiếp ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH P ở Khu công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Sau đó chị T1 nghỉ việc không có lý do chính đáng và đến tháng 5/2015 thì hợp đồng lao động chấm dứt. Thời gian công ty đóng bảo hiểm cho chị T và chị T tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7213033347, từ tháng 9/2013 đến tháng 5/2015 và các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, các chủ thể trong giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, quá trình giao kết hợp đồng, chị T1 đã mượn hồ sơ cá nhân của chị T để giao kết hợp đồng lao động, không trung thực trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty được biết nên đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019. Vì vậy, cần tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị T và Công ty TNHH P1 từ tháng 9/2013 đến tháng 5/2015 vô hiệu theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Công ty TNHH P và Nguyễn Thị Ngọc T1 (dưới tên Trần Thị Kim T) đã giao kết, thực hiện hợp đồng lao động từ ngày 10-9-2013 đến tháng 04-2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH P đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội số 7213033347 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T1 (dưới tên Trần Thị Kim T) từ tháng 9-2013 đến tháng 5-2015, tổng thời gian 20 tháng và các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật đã được bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh xem xét. Do hợp đồng lao động trên bị tuyên vô hiệu nên các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị T phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Kim T về việc “yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động” vô hiệu.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Trần Thị Kim T và Công ty TNHH P1 từ tháng 9/2013 đến tháng 5/2015 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội G, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc lao động: Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0013411, ngày 04-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Trần Thị Kim T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

